

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ BÌNH SƠN**

Số: **1186** /CBTT-BSPPT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 9 năm 2025

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
BAO BÌ VÀ
THƯƠNG
MẠI DẦU
KHÍ BÌNH
SƠN**

CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ VÀ THƯƠNG
MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN
C=VN, S=QUẢNG NGÃI,
L=Bình Sơn, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ
THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ
BÌNH SƠN,
OID.0.9.2342.19200300.
100.1.1=
MST:4300429492
2025.09.18
10:57:20
+07'00'

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN

- Mã chứng khoán: PBT
- Địa chỉ: Thôn Phước Hoà, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Điện thoại liên hệ: 0255. 3612468 Fax: 0255. 3612469
- E-mail: vanthu@bsppt.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 18/9/2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn (Công ty) ban hành Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT-BSPPT về việc chấp thuận chủ trương ký kết Hợp đồng giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/9/2025 tại đường dẫn:

www.bsppt.com.vn/NHÀ ĐẦU TƯ/CÔNG BỐ THÔNG TIN.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

Đại diện tổ chức

Người ủy quyền công bố thông tin



Lê Xuân Huy

*** Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT-BSPPT ngày 18/9/2025.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ BÌNH SƠN**
Số: 12 /NQ-HĐQT-BSPPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc chấp thuận chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch
giữa Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn
với Người có liên quan**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 4 năm 2025;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐQT-BSPPT ngày 15/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-HĐQT-BSPPT ngày 24/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty;

Xét đề nghị của Giám đốc tại Tờ trình số 110/TTr-BSPPT ngày 17/9/2025 về việc báo cáo xin chủ chấp thuận ký kết Hợp đồng với người có liên quan.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn với Người có liên quan (Công ty cổ phần Lọc Hoá dầu Bình Sơn - Công ty mẹ) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 ngày 17/6/2020, khoản 5 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và khoản 3, khoản 6 Điều 48 Điều lệ Công ty với các nội dung cụ thể sau:

Nội dung chủ yếu, giá trị và thời gian thực hiện hợp đồng, giao dịch như Phụ lục đính kèm. Tổng giá trị giao dịch với Người có liên quan phát sinh trong kỳ sẽ được nêu trong Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.



Trong trường hợp phát sinh hợp đồng giao dịch mới hoặc sửa đổi bổ sung hợp đồng, giao dịch ngoài phạm vi đã được thông qua tại **Phụ lục**, Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị xem xét quyết định hoặc trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.

Điều 2. Hợp đồng, giao dịch tại **Phụ lục** được thông qua trên cơ sở xem xét tính trung thực và tránh xung đột lợi ích trong hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và không nhằm mục đích chỉ định hoặc lựa chọn bất cứ đơn vị nào ký kết hợp đồng, giao dịch. Việc lựa chọn đơn vị ký kết hợp đồng, giao dịch thực hiện theo quy định pháp luật và quy chế/quy định của Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc có trách nhiệm tổ chức ký kết và thực hiện hợp đồng giao dịch được thông qua tại Điều 1 theo quy định của Điều lệ Công ty, các Quy chế nội Công ty và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng/bộ phận chức năng thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các TV HĐQT;
- BKS; Ban GD;
- Các Phòng/Bộ phận BSPPT;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

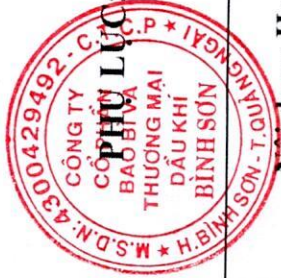
Ký bởi: Lê Xuân Huy
Ngày ký: 18.09.2025 09:21:48

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Tuấn Đạt





PHỤ LỤC: PHẠM VI CÔNG VIỆC, THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
(Đính kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT-BSPPT ngày 18/9/2025)

TT	Nội dung Hợp đồng	Tổng giá trị Hợp đồng dự kiến (VND)	Thời gian dự kiến thực hiện Hợp đồng	Thời gian thực hiện Hợp đồng	Ghi chú
1	Cung cấp nhân lực lái xe nâng cho cụm sản xuất lưu huỳnh hạt và kho hạt nhựa PP theo Đơn hàng số 973/1100003717/DH-VHSX	1.029.650.098	Tháng 09/2025	12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng	Có Tờ trình số 110/TTr-BSPPT ngày 17/9/2025 đính kèm

Số 110 /TTr-BSPPPT

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 9 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc báo cáo và xin chủ trương chấp thuận ký kết Hợp đồng
giữa Công ty với người có liên quan

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty

Căn cứ Điều 167 Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn ngày 24/4/2025;

Giám đốc Công ty đã triển khai, tham gia đấu thầu gói thầu “Cung cấp nhân lực lái xe nâng cho cụm sản xuất lưu huỳnh hạt và kho hạt nhựa PP theo Đơn hàng số 973/1100003717/ĐH-VHSX” (Có dự thảo Hợp đồng kèm theo);

Đây là các lĩnh vực Công ty có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện và đạt hiệu quả. Công ty sẽ tiến hành đàm phán và ký kết Hợp đồng mua bán với Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (cổ đông sở hữu 83,26% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty). Phạm vi công việc, thời gian thực hiện và giá trị Hợp đồng dự kiến theo Phụ lục đính kèm.

Giám đốc kính báo cáo và xin ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị về việc ký kết Hợp đồng, giao dịch nêu trên giữa Công ty với người có liên quan.

Trân trọng!

Ký bởi: Lê Hoàng Anh
Ngày ký: 16.09.2025 15:27:41

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Các PGĐ, Người PTQT Công ty (để biết);
- Lưu: VT, KD&MKT.

Ký bởi: Nguyễn Cao An
Ngày ký: 16.09.2025 15:22:14



GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Phan Quốc Toàn
Ngày ký: 17.09.2025 11:40:49
Cơ chức xác thực: VIETNAM POSTS AND
TELECOMMUNICATIONS GROUP

Phan Quốc Toàn

Ký bởi: Huỳnh Trinh Văn
Ngày ký: 17.09.2025 08:44:26

PHỤ LỤC: PHẠM VI CÔNG VIỆC, THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG



(Kèm theo Tờ trình số: 110 /TTr-BSPT ngày 17 /9/2025)

TT	Nội dung Hợp đồng	Tổng giá trị Hợp đồng dự kiến (VNĐ)	Thời gian dự kiến thực hiện Hợp đồng	Thời gian thực hiện Hợp đồng	Ghi chú
1	Cung cấp nhân lực lái xe nâng cho cụm sản xuất lưu huỳnh hạt và kho hạt nhựa PP theo Đơn hàng số 973/1100003717/ĐH-VHSX	1.029.650.098	Tháng 09/2025	12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng	Đính kèm dự thảo Hợp đồng

HỢP ĐỒNG ĐƠN GIÁ THUÊ DỊCH VỤ

Số -2025/HĐĐG/BSR- BSPPT

Ngày / /2025

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HOÁ DẦU BÌNH SƠN

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN

**Về việc Cung cấp nhân lực lái xe nâng cho cụm sản xuất lưu huỳnh hạt và kho hạt nhựa
PP theo Đơn hàng số 973/1100003717/ĐH-VHSX**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----&-----

HỢP ĐỒNG

Số: -2025/HĐĐG/BSR- BSPPT

**Về việc Ký hợp đồng đơn giá Cung cấp nhân lực lái xe nâng cho cụm sản xuất lưu
huỳnh hạt và kho hạt nhựa PP theo Đơn hàng số 973/1100003717/ĐH-VHSX**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại Công ty Cổ phần Lọc - Hóa dầu Bình Sơn, số 208 Đại lộ Hùng Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi. Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN LỌC HÓA DẦU BÌNH SƠN (BSR)

Đại diện: Ông **Nguyễn Việt Thắng** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Số 208 Đại lộ Hùng Vương, Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: (0255) 3825 825 Fax: (0255) 3825 826.

Tài khoản: 0271007777779 tại Ngân hàng Thương mại CP Ngoại Thương Việt Nam, Chi nhánh Quảng Ngãi

Mã số thuế: 4300378569

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN

Đại diện: Ông **Phan Quốc Toàn** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Thôn Phước Hòa, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại 02553 612 468 Fax: 02553 612 469

Mã số thuế: 4300429492

Tài khoản: 0271004445559 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – Chi nhánh Quảng Ngãi.

Nhằm tạo thuận lợi cho hai bên trong việc cung cấp dịch vụ cho BSR được chính xác và kịp thời, hai Bên đồng ý ký kết **HỢP ĐỒNG ĐƠN GIÁ** (sau đây gọi chung là **HỢP ĐỒNG**) về việc cung cấp dịch vụ theo các điều kiện và điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1 GIÁ TRỊ TẠM TÍNH HỢP ĐỒNG VÀ ĐƠN GIÁ

1.1 Giá trị tạm tính của Hợp đồng: 1.029.650.098 VND (*Bằng chữ: Một tỷ không trăm hai mươi chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn không trăm chín mươi tám đồng*). Giá trị này căn cứ theo số lượng dự kiến như tại PHỤ LỤC 01 đính kèm.

1.2 Đơn giá cho các hạng mục dịch vụ được liệt kê tại PHỤ LỤC 01 đính kèm là cố

định và có hiệu lực trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng và áp dụng cho các ĐƠN ĐẶT HÀNG phát hành trong khoảng thời gian hiệu lực của Hợp đồng.

1.3 Đơn giá như quy định tại PHỤ LỤC 01 bao gồm tất cả các loại thuế (ngoại trừ thuế VAT) và các chi phí cần thiết để Bên B tiến hành thực hiện dịch vụ cho Bên A tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của HỢP ĐỒNG này.

1.4 Bên B phải chịu các loại thuế, phí và chi phí liên quan đến dịch vụ quá trình thực hiện HỢP ĐỒNG này.

1.5 Trừ khi có thỏa thuận khác giữa Bên A và Bên B, đơn giá quy định tại PHỤ LỤC 01 của HỢP ĐỒNG nêu trên sẽ cố định trong suốt thời hạn hiệu lực của HỢP ĐỒNG.

ĐIỀU 2 PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI ĐẶT HÀNG

2.1 Phạm vi công việc:

2.1.1 Bên B đồng ý và có trách nhiệm cung cấp chính xác dịch vụ đúng chất lượng và đúng thời hạn dịch vụ trong các trường hợp quy định trong Điều 4 của HỢP ĐỒNG này cho Bên A và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Điều 2 và theo đơn giá chi tiết tại Phụ lục 1 của HỢP ĐỒNG.

2.1.2 PHỤ LỤC 01 là một phần không thể tách rời của HỢP ĐỒNG này.

2.2 Các bước triển khai đặt hàng:

2.2.1 Khi Bên A có nhu cầu về dịch vụ nằm trong danh mục PHỤ LỤC 01 của HỢP ĐỒNG, Bên A sẽ gửi ĐƠN ĐẶT HÀNG được ký bởi đại diện có thẩm quyền của Bên A tới Bên B bằng một trong các hình thức sau đây: email, fax.

2.2.2 Sau khi nhận ĐƠN ĐẶT HÀNG từ Bên A, Bên B có nghĩa vụ xác nhận trong vòng 02 ngày làm việc thông qua một trong các hình thức email hoặc fax và tiến hành thực hiện dịch vụ trong vòng

ĐIỀU 3 YÊU CẦU KỸ THUẬT, CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ BẢO HÀNH

3.1 Cung cấp đúng chất lượng dịch vụ và yêu cầu kỹ thuật dịch vụ theo mô tả tại PHỤ LỤC 01.

3.2 Thời hạn bảo hành: Không áp dụng.

ĐIỀU 4 THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ DỊCH VỤ

- Thời hạn hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
- Thời gian thực hiện dịch vụ: Trong kể từ ngày ký ĐƠN ĐẶT HÀNG.

ĐIỀU 5 BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

5.1 Trước khi Hợp đồng có hiệu lực, Bên B phải nộp cho Bên A một bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng hình thức bảo lãnh của ngân hàng có giá trị bằng 5 % giá trị Hợp đồng để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Hợp đồng. Hiệu lực của bảo lãnh thực hiện Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực cho đến sau 30 ngày kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu toàn bộ dịch vụ của Hợp đồng đã ký.

5.2 Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Hợp đồng.

5.3 Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho Bên B ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày kể từ khi toàn bộ dịch vụ của Hợp đồng được bàn giao, nghiệm thu, đồng thời Bên B đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

5.4 Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ gia hạn tương ứng nếu thời gian thực hiện Hợp đồng kéo dài so với thời gian ghi trong Hợp đồng.

ĐIỀU 6 THANH TOÁN

6.1 Đồng tiền thanh toán : Việt Nam đồng.

6.2 Hình thức thanh toán: chuyển khoản vào số tài khoản do Bên B chỉ định. Chi phí chuyển khoản do Bên A chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng.

6.3 Thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B giá trị dịch vụ thực hiện theo từng đợt trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ bộ chứng từ thanh toán hợp lệ của Bên B bao gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (bản gốc/bản ký điện tử);
- Hóa đơn tài chính của Bên B theo quy định của Bộ tài chính (bản gốc/bản điện tử);
- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng (Áp dụng cho đợt thanh toán đầu tiên của Hợp đồng) (bản gốc) phát hành bởi ngân hàng có giá trị bằng 05% giá trị Hợp đồng để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Hợp đồng. Hiệu lực của bảo lãnh thực hiện Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Bảo lãnh có hiệu lực cho đến sau 30 ngày kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu toàn bộ dịch vụ của Hợp đồng đã ký.
- Biên bản nghiệm thu dịch vụ (bản gốc/bản in hệ thống);
- Biên bản thanh lý Hợp đồng (áp dụng cho đợt thanh toán cuối cùng của Hợp đồng) (bản gốc).

ĐIỀU 7 PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

7.1 Nếu nhân sự Bên B khi thực hiện công việc (cung cấp dịch vụ, thực hiện dịch vụ) trong phạm vi Nhà máy lọc dầu (của Bên A) mà vi phạm các quy định của Bên A về an ninh, an toàn, sức khỏe, môi trường và phòng cháy chữa cháy (ATSKMT), Bên B sẽ phải chịu các mức phạt tương ứng như được quy định chi tiết tại mục 5.24 trong Quy trình BSR-HSE-PRO-017 Rev.2 – Các quy định chung về an toàn, sức khỏe, môi trường.

7.2 Nếu Bên B thực hiện dịch vụ chậm, không đúng thời hạn quy định tại từng ĐƠN ĐẶT HÀNG thì Bên B phải nộp phạt 1% giá trị của dịch vụ chậm cho mỗi tuần (07 ngày) chậm (không bao gồm thuế VAT), tổng số tiền phạt không vượt quá 8% giá trị dịch vụ theo từng ĐƠN ĐẶT HÀNG.

7.3 Bên B phải chịu phạt 8% giá trị Hợp đồng (không bao gồm thuế VAT) trong các trường hợp: Bên B đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực, trừ trường hợp bất khả kháng (chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, các lý do kiểm dịch, cấm vận...). Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, Bên B phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên A về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 72 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, trừ trường hợp mất thông tin liên lạc. Đồng thời, trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng Bên B phải chuyển cho Bên A văn bản xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền hoặc phòng thương mại tại nước sở tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trừ khi có ý kiến của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng.

Nếu việc thực hiện dịch vụ bị muộn hơn 04 tuần theo quy định tại ĐƠN ĐẶT HÀNG, loại trừ các trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, ngoài việc phạt vi phạm hợp đồng, Bên A có quyền hủy HỢP ĐỒNG mà không cần phải đưa vụ việc ra tòa hoặc trọng tài.

ĐIỀU 8 TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

8.1 Trách nhiệm Bên A:

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ đối với Bên A theo quy định của HỢP ĐỒNG này.
- Tổ chức khóa học an toàn và cấp thẻ ra vào Nhà máy cho những nhân sự và phương tiện của Bên B đủ điều kiện.
- Bố trí nhân sự giám sát quá trình thực hiện Hợp đồng của Bên B
- Cho phép Bên B làm việc thêm giờ nếu có yêu cầu
- Từ chối không cho phép nhân sự/thiết bị của Bên B làm việc trong trường hợp phát hiện không đủ điều kiện an toàn để triển khai công việc.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo quy định tại Điều 6 của HỢP ĐỒNG.

8.2 Trách nhiệm Bên B:

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ đối với Bên B theo quy định của HỢP ĐỒNG này;
- Tổ chức triển khai thực hiện Hợp đồng tuân thủ Quy trình BSR-000-029 của BSR ;
- Sẵn sàng hỗ trợ kỹ thuật cho Bên A trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được văn bản, thông báo yêu cầu hỗ trợ của Bên A;
- Nhân sự, thiết bị, dụng cụ, ... tham gia triển khai Hợp đồng của Bên B phải có đầy đủ các chứng chỉ còn hiệu lực theo đúng Hợp đồng, các quy định hiện hành của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Bên A;
- Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc lập phương án đảm bảo an toàn cho con người, an toàn, phòng chống cháy nổ khi thực hiện công việc trong nhà máy.
- Các nhân sự của Bên B phải học khóa học an toàn do Bên A tổ chức và được cấp thẻ trước khi được vào làm việc trong Nhà máy.

- Bên B phải trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với điều kiện làm việc tuân thủ quy định hiện hành cho toàn bộ nhân sự của mình khi tham gia triển khai Hợp đồng.
- Bên B phải tổ chức công tác vệ sinh môi trường và chịu trách nhiệm thu gom, vận chuyển toàn bộ rác thải trong quá trình thực hiện Hợp đồng đến nơi quy định của Bên A.
- Chịu tất cả các phí tổn, thiệt hại và chi phí phát sinh cho Bên A do không cung cấp đủ Dịch vụ cho Bên A hoặc do việc không thực hiện hay thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình được quy định trong HỢP ĐỒNG này
- Lập hồ sơ thanh toán đầy đủ theo quy định của HỢP ĐỒNG.

ĐIỀU 9 BẤT KHẢ KHÁNG

9.1 Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

9.2 Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

9.3 Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

9.4 Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

9.5 Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 10.

ĐIỀU 10 GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

10.1 Bất kỳ sự tranh chấp nào phát sinh từ HỢP ĐỒNG này sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa hai bên trên tinh thần hợp tác, hiểu biết lẫn nhau.

10.2 Các tranh chấp hai bên không tự giải quyết được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án có hiệu lực bắt buộc thi hành đối với các Bên liên quan. Bên có lỗi phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp, bao gồm cả chi phí thuê Luật sư.

ĐIỀU 11 ĐIỀU KHOẢN CHUNG

11.1 Mọi thông tin trao đổi, liên lạc, các tài liệu và các thỏa thuận giữa các Bên sẽ được cam kết giữ bảo mật tuyệt đối và chỉ được trao đổi với Bên thứ ba khác khi có sự chấp thuận của cả hai Bên bằng văn bản;

11.2 Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của HỢP ĐỒNG này, bất kỳ sự thay đổi hay bổ sung bất kỳ điều khoản nào của HỢP ĐỒNG này đều phải được chấp thuận bằng văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của cả hai Bên.

11.3 Không bên nào được chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo HỢP ĐỒNG này cho Bên thứ ba mà không được sự đồng ý bằng văn bản của bên còn lại.

11.4 HỢP ĐỒNG này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng, trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác. Trước ngày hết hạn thời gian thực hiện HỢP ĐỒNG 30 (ba mươi) ngày như quy định tại Điều 4, nếu các bên muốn tiếp tục gia hạn thời gian thực hiện HỢP ĐỒNG, các Bên phải thông báo bằng văn bản để tiến hành đàm phán, thỏa thuận đơn giá và các điều kiện khác (nếu có).

11.5 Sau khi hết hạn thời gian thực hiện Hợp đồng, các ĐƠN ĐẶT HÀNG và các nghĩa vụ theo HỢP ĐỒNG đang được thực hiện hoặc đang được giải quyết, nếu có, sẽ vẫn được các Bên tiếp tục thực hiện cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ.

11.6 HỢP ĐỒNG được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt, các bản đều có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 01 - DANH MỤC DỊCH VỤ - ĐƠN GIÁ

(Kèm theo Hợp đồng số: -2025/HĐĐG/BSR-BSPPT ngày ____/____/2025)

STT	Code	Tên dịch vụ/Danh mục vật tư hàng hóa	Quy Cách/Mô tả	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	I006670	Cung cấp nhân lực lái xe nâng.	1. Phạm vi công việc: Cung cấp nhân lực lái xe nâng để thực hiện công việc vận chuyển sản phẩm, vệ sinh môi trường, ứng phó sự cố và các công việc khác đảm bảo an toàn, chất lượng, đạt hoặc vượt tiến độ công việc được giao. - Kiểm tra, bảo dưỡng, chăm sóc xe hàng ngày đảm bảo tình trạng hoạt động sẵn sàng của xe. - Báo cáo các hư hỏng/tình trạng kỹ thuật của xe đến quản lý trực tiếp của BSR để kịp thời yêu cầu khắc phục. - Thực hiện kiểm tra, chăm sóc và bảo dưỡng các trang thiết bị xe và các công việc khác trong giờ làm việc theo các quy trình nghiệp vụ được phê duyệt và đào tạo bởi BSR. 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình cần áp dụng a) An ninh, An toàn, sức khỏe, môi trường Trang phục bảo hộ lao động làm việc tại Nhà máy: Nhà thầu tự trang bị cho nhân sự thực hiện công việc tại hiện trường theo tiêu chuẩn của BSR và pháp luật. Nhà thầu lập kế hoạch và bố trí nhân sự làm việc tại Nhà máy lọc dầu đảm bảo tuân thủ về thời gian làm việc, nghỉ ngơi theo đúng quy định của pháp luật. Tuân thủ quy trình an toàn nhà thầu cung cấp hàng hóa/dịch vụ số BSR-HSE-PRO-002. Tuân thủ quy trình quản lý an ninh số BSR-HSE-PRO-015.	Man-day	866	1.080.884	936.045.544

STT	Code	Tên dịch vụ/Danh mục vật tư hàng hóa	Quy Cách/Mô tả	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
			b) Quản lý dự án Quy trình quản lý nhà thầu thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa dịch vụ BSR-MNT-PRO-029; Các quy trình nghiệp vụ hiện hữu của Nhà máy. c) Tiêu chuẩn kỹ thuật thiết bị/hệ thống PRD-WI-091-447: Hướng dẫn vận hành xe nâng điện;				
Cộng							936.045.544
Thuế GTGT (tạm tính 10%)							93.604.554
Tổng cộng							1.029.650.098

Ghi chú:

- Giá trên đã bao gồm tất cả các loại thuế và các chi phí khác để nhà thầu hoàn thành dịch vụ.
- Thuế VAT sẽ được xác định tại thời điểm xuất hóa đơn theo quy định của Nhà nước.